

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN HÀM THUẬN BẮC  
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 168/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 26/12/2023

“Về việc không công nhận vợ chồng”.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM THUẬN BẮC,  
TỈNH BÌNH THUẬN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Ung Thanh Quang

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Nguyễn Thành Hiếu

2. Bà Lê Thị Hoa Thắm

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Đặng Gia Huy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa:** Bà Huỳnh Thị Ngọc Hiệp – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 548/2023/TLST-HNGĐ ngày 20/12/2023, về việc: “Ly hôn”; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 153/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 25/12/2023 giữa các đương sự:

**\*Nguyên đơn:** Chị Huỳnh Thị Như L – sinh năm 1979 (có mặt)

**\*Bị đơn:** Anh Nguyễn Văn H – sinh năm 1978 (có mặt)

Cùng địa chỉ: Thôn 3, xã Hàm Đức, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Trong đơn khởi kiện ngày 06/12/2023 cũng như các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Huỳnh Thị Như L trình bày:*

Chị và anh Nguyễn Văn H sống chung với nhau vào năm 1998 không có đăng ký kết hôn. Hai người sống chung đến năm 1999 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do không hợp ý dẫn đến anh chị hay cãi nhau, từ cuối năm 1999 hai người không còn sống chung và quan hệ tình cảm cho đến nay. Trong thời gian không sống

chung thì không có liên hệ hàn gắn hạnh phúc. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị L yêu cầu Tòa án giải quyết không công nhận chị và anh Nguyễn Văn H là vợ chồng.

**Về con chung:** Vợ chồng có 01 con là Nguyễn Thị Kim Anh – sinh ngày 11/10/1999 đã đủ 18 tuổi không yêu cầu giải quyết. Về nợ và tài sản: không có, không yêu cầu giải quyết.

**\*Bị đơn anh Nguyễn Văn H trình bày:** Theo lời trình bày của chị L là đúng, anh không bổ sung gì và đồng ý theo yêu cầu của chị L. Về con thì có 01 con là Nguyễn Thị Kim Anh – sinh ngày 11/10/1999 đã đủ 18 tuổi không yêu cầu giải quyết. Về nợ và tài sản: không có, không yêu cầu giải quyết.

Tại Tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc đề nghị: Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận chị Huỳnh Thị Như L và anh Nguyễn Văn H là vợ chồng.

Trong thời hạn chuẩn bị xét xử vụ án, Tòa án đã nhiều lần tổ chức phiên hòa giải để các bên đương sự tự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án, nhưng các bên đương sự không tự thỏa thuận được với nhau. Các đương sự đề nghị Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Tại quyết định đưa vụ án ra xét xử số 153/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 25/12/2023 đã xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là “Tranh chấp về ly hôn”. Qua thẩm tra tài liệu, chứng cứ và các đương sự xác định yêu cầu của mình tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử thấy rằng tranh chấp là “Tranh chấp về ly hôn” được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn có hộ khẩu thường trú tại xã Hàm Đức, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc có thẩm quyền giải quyết.

[2] Về yêu cầu của các đương sự, Hội đồng xét xử xét thấy như sau: Theo lời khai của các bên qua hòa giải và tại phiên tòa hôm nay thì hai bên thống nhất là chị Huỳnh Thị Như L và anh Nguyễn Văn H chung sống như vợ chồng một thời gian từ

năm 1998 đến năm 1999 nhưng không đăng ký kết hôn, sau đó kể từ năm 1999 đến nay không còn chung sống với nhau nữa. Nay cả hai xác định không còn tình cảm gì với nhau nên chị L đề nghị Tòa án không công nhận chị và anh Nguyễn Văn H là vợ chồng là phù hợp pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về con chung: Anh chị chung sống có 01 con là Nguyễn Thị Kim Anh – sinh ngày 11/10/1999 đã đủ 18 tuổi không yêu cầu giải quyết. Về nợ và tài sản: không có, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[4] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chị Huỳnh Thị Như L là nguyên đơn phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm.

Anh Nguyễn Văn H không phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên;*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

### **1.Áp dụng:**

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Khoản 1 Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**2.Tuyên xử:** Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận chị Huỳnh Thị Như L và anh Nguyễn Văn H là vợ chồng.

### **3.Về án phí, lệ phí:**

Chị Huỳnh Thị Như L là nguyên đơn phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ 300.000đ tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án theo biên lai thu tiền số 0012876 ngày 20/12/2023 nên không phải nộp nữa.

Anh Nguyễn Văn H không phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

**4. Về quyền kháng cáo:** Nguyên đơn, bị đơn có mặt có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện Hàm Thuận Bắc;
- Chi cục THADS huyện Hàm Thuận Bắc;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Ung Thanh Quang**